

Số: 1710/QLD-KD

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2020

V/v báo cáo số lượng tồn kho và tình hình sản xuất, nhập khẩu thuốc phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do COVID-19 gây ra

KHẨN

Kính gửi: Các đơn vị sản xuất, nhập khẩu thuốc.
(Sau đây gọi tắt là các Đơn vị)

Cục Quản lý Dược đã có các Công văn số 862/QLD-KD ngày 31/01/2020 và số 939/QLD-KD ngày 05/02/2020 gửi các Đơn vị có liên quan về việc đảm bảo cung ứng đủ thuốc phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (COVID-19) gây ra, đặc biệt là danh mục và cơ sở các thuốc cho khu vực cách ly điều trị cơ sở 20 giường bệnh (định mức cho: 20 bệnh nhân, tỷ lệ 30% bệnh nhân nặng phải thở máy và điều trị tích cực; thời gian điều trị 3 tuần) tại Phụ lục kèm theo Công văn số 939/QLD-KD ngày 05/02/2020 của Cục Quản lý Dược.

Để có thông tin tổng hợp khả năng cung ứng của các Đơn vị đối với các thuốc tại Phụ lục kèm theo Công văn số 939/QLD-KD ngày 05/02/2020 của Cục Quản lý Dược và một số thuốc khác có thể được sử dụng để điều trị cho người bệnh, Cục Quản lý Dược đề nghị các Đơn vị báo cáo số lượng tồn kho và tình hình sản xuất, nhập khẩu thuốc phòng chống dịch bệnh theo Mẫu báo cáo kèm theo Công văn này.

(Mẫu báo cáo dưới định dạng Microsoft Excel được đăng tải trên website của Cục Quản lý Dược - địa chỉ: <http://dav.gov.vn> - Mục "Tin nổi bật").

Văn bản báo cáo của Đơn vị đề nghị gửi về Cục Quản lý Dược theo đường văn thư và thư điện tử (địa chỉ email: qlkinhdoanh.qld@moh.gov.vn) **trước ngày 20/02/2020**.

Cục Quản lý Dược thông báo để các Đơn vị biết và khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bí thư BCS Đảng BHYT (để b/c);
- Các Thứ trưởng BHYT (để b/c);
- Vụ: KHTC; Cục: KCB, YTDP; VPB (để p/h);
- CTr. Vũ Tuấn Cường (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng (để p/h c/đ);
- SYT tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Website Cục QLD;
- Lưu: VT, GT, ĐKT, KD.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đỗ Văn Đông

Đơn vị báo cáo
Số.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày tháng năm 2020

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG TỒN KHO VÀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, XUẤT
KHẨU, NHẬP KHẨU THUỐC PHÒNG CHỐNG DỊCH**

Kính gửi: Cục Quản lý Dược

I. Thông tin chung

1. Tên doanh nghiệp:

2. Địa chỉ liên hệ:

- Số điện thoại:

Fax:

- Họ và tên người lập báo cáo:

- Điện thoại di động người lập báo cáo:

3. Loại hình cơ sở và phạm vi kinh doanh của doanh nghiệp :

3.1. Loại hình cơ sở :

(Ghi theo khoản 2, điều 32 Luật dược: Sản xuất, xuất nhập khẩu)

3.2. Phạm vi kinh doanh:

(Ghi theo giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đã được Bộ Y tế cấp)

II. Báo cáo số lượng tồn kho và khả năng sản xuất thuốc trong nước

Theo Phụ lục 1 đính kèm.

III. Báo cáo số lượng tồn kho và khả năng nhập khẩu thuốc nước ngoài

Theo Phụ lục 2 đính kèm.

IV. Báo cáo khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, nhập khẩu

Theo Phụ lục 3 đính kèm.

Người lập biểu

Giám đốc Doanh nghiệp
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Sở Y tế (nơi đơn vị đặt trụ sở);

- Lưu.



PHỤ LỤC 1: BÁO CÁO SỐ LƯỢNG TỒN KHO VÀ KHẢ NĂNG SẢN XUẤT THUỐC (ĐỐI VỚI THUỐC SẢN XUẤT TRONG NƯỚC)

STT	DANH MỤC THUỐC						Số lượng thuốc hiện đang tồn kho	Thuốc có thể sản xuất từ		Thuốc có thể sản xuất từ		Số lượng thuốc tối đa có thể huy động sản xuất thêm			
	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Đường dùng	Đơn vị tính nhỏ nhất	Tên thuốc	Số Giấy ĐKLH thuốc		Số lượng	Thời gian hoàn thành sản xuất dự kiến	Số lượng	Thời gian hoàn thành sản xuất dự kiến	Trong tháng 03/2020	Trong tháng 04/2020	Trong tháng 05/2020	Trong tháng 06/2020
1	Immunoglobulin tĩnh mạch	2.5g/50ml	Tiêm/Truyền	Lọ											
2	Immunoglobulin tĩnh mạch	5g/50ml	Tiêm/Truyền	Lọ											
3	Vancomycin	500mg	Tiêm/Truyền	Lọ											
4	Meropenem	500mg	Tiêm/Truyền	Lọ											
5	Imipenem + Cilastatin	500mg+500mg	Tiêm/Truyền	Lọ											
6	Ceftriaxone	1g	Tiêm/Truyền	Lọ											
7	Cefotaxime	1g	Tiêm/Truyền	Lọ											
8	Levofloxacin	500mg	Tiêm/Truyền	Lọ											
9	Cefazidime	1g	Tiêm/Truyền	Lọ											
10	Cefperazone	1g	Tiêm/Truyền	Lọ											
11	Amikacin	500mg	Tiêm/Truyền	Lọ											
12	Azithromycine	500mg	Uống	Viên											
13	Azithromycin siro	200mg/5ml x 15ml	Dung dịch uống	Lọ											
14	Adrenalin	1mg/ml	Tiêm/Truyền	Ống											
15	Nor-Adrenalin	1mg/ml	Tiêm/Truyền	Ống											
16	Milrinone	1mg/ml	Tiêm/Truyền	Lọ											
17	Dopamin	200mg/4ml	Tiêm/Truyền	Ống											
18	Dobutamin	250mg	Tiêm/Truyền	Ống											
19	Midazolam	5mg/ml	Tiêm/Truyền	Ống											
20	Morphin	10mg/ml	Tiêm/Truyền	Ống											
21	Fentanyl	0,5mg/10ml	Tiêm/Truyền	Ống											
22	Fentanyl	0,1mg/2ml	Tiêm/Truyền	Ống											
23	Vaccuronium	4mg	Tiêm/Truyền	Ống											
24	Atracurium	25mg/2.5ml	Tiêm/Truyền	Ống											
25	Heparin	5000UI/ml x 5ml	Tiêm/Truyền	Lọ											
26	Phenobarbital	100mg/ml	Tiêm/Truyền	Ống											
27	Kali clorua	10%	Tiêm/Truyền	Ống 5ml; 10ml											
28	Calcigluconat	10%-10ml	Tiêm/Truyền	Ống											
29	Calci clorua	10% - 5ml	Tiêm/Truyền	Ống											
30	Natri bicarbonat	8,4%-10ml	Tiêm/Truyền	Ống											
31	Magnesi sulphat	15%-5ml	Tiêm/Truyền	Ống											
32	Albumin	20%-50ml	Tiêm/Truyền	Lọ											
33	Povidon Iodin	10%-125ml	Dung dịch dùng ngoài	Chai											
34	Povidon Iodin	1%-125ml	Dung dịch dùng ngoài	Chai											
35	Dịch lọc máu và thẩm tách máu (Primasol)	5 lít	Dung dịch lọc	Túi											
36	Natri chlorid	0,9%-500ml	Tiêm/Truyền	Chai											
37	Glucose	5%-500ml	Tiêm/Truyền	Chai											
38	Glucose	10%-500ml	Tiêm/Truyền	Chai											
39	Glucose	30%-500ml	Tiêm/Truyền	Chai											
40	Ringer lactat	500ml	Tiêm/Truyền	Chai											
41	Ringer lactat + Glucose	5%-500ml	Tiêm/Truyền	Chai											

STT	DANH MỤC THUỐC						Số lượng thuốc hiện đang tồn kho	Thuốc có thể sản xuất từ		Thuốc có thể sản xuất từ		Số lượng thuốc tối đa có thể huy động sản xuất thêm			
	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Đường dùng	Đơn vị tính nhỏ nhất	Tên thuốc	Số Giấy ĐKLH thuốc		Số lượng	Thời gian hoàn thành sản xuất dự kiến	Số lượng	Thời gian hoàn thành sản xuất dự kiến	Trong tháng 03/2020	Trong tháng 04/2020	Trong tháng 05/2020	Trong tháng 06/2020
42	Paracetamol	10mg/ml x 50ml	Tiêm/Truyền	Chai											
43	Paracetamol	500mg	Uống	Viên											
44	Paracetamol	300mg	Uống; Đặt hậu môn	Viên											
45	Paracetamol	150mg	Uống; Đặt hậu môn	Viên											
46	Paracetamol	80mg	Uống; Đặt hậu môn	Viên											
47	Oseltamivir	30mg	Uống	Viên											
48	Oseltamivir	45mg	Uống	Viên											
49	Oseltamivir	75mg	Uống	Viên											
50	Oseltamivir	12mg/ml	Uống	Chai											
51	Lopinavir + Ritonavir	Lopinavir 200mg; Ritonavir 50mg	Uống	Viên											
52	Lopinavir + Ritonavir	Lopinavir, Ritonavir (100mg/25mg)	Uống	Viên											
53	Lopinavir + Ritonavir	Mỗi 1ml dung dịch chứa: Lopinavir 80mg; Ritonavir 20mg	Uống	Chai											
54	Interferon alfa - 1b	3 MIU	Tiêm/ Truyền	Chai											
55	Interferon alfa 2a	3 MIU	Tiêm/ Truyền	Chai											
56	Interferon alfa -2b	3 MIU	Tiêm/ Truyền	Chai											
57	Interferon gamma	3mg	Uống	Viên											

PHỤ LỤC 2: BÁO CÁO SỐ LƯỢNG TỒN KHO VÀ NHU CẦU SẢN XUẤT THUỐC NHẬP KHẨU

STT	DANH MỤC THUỐC						Số lượng thuốc hiện đang tồn kho	Thuốc đã xuất khỏi nước		Thuốc đã đặt hàng/ký hợp đồng với		Số lượng thuốc tối đa có thể nhập khẩu thêm			
	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Đường dùng	Đơn vị tính nhỏ nhất	Tên thuốc	Số Giấy ĐKLH thuốc/Số GPNK thuốc		Số lượng	Thời gian nhập khẩu dự kiến	Số lượng	Thời gian nhập khẩu dự kiến	Trong tháng 03/2020	Trong tháng 04/2020	Trong tháng 05/2020	Trong tháng 06/2020
1	Immunoglobulin tĩnh mạch	2.5g/50ml	Tiêm/Truyền	Lọ											
2	Immunoglobulin tĩnh mạch	5g/50ml	Tiêm/Truyền	Lọ											
3	Vancomycin	500mg	Tiêm/Truyền	Lọ											
4	Meropenem	500mg	Tiêm/Truyền	Lọ											
5	Imipenem + Cilastatin	500mg+500mg	Tiêm/Truyền	Lọ											
6	Ceftriaxone	1g	Tiêm/Truyền	Lọ											
7	Cefotaxime	1g	Tiêm/Truyền	Lọ											
8	Levofloxacin	500mg	Tiêm/Truyền	Lọ											
9	Ceftazidime	1g	Tiêm/Truyền	Lọ											
10	Cefperazone	1g	Tiêm/Truyền	Lọ											
11	Amikacin	500mg	Tiêm/Truyền	Lọ											
12	Azithromycine	500mg	Uống	Viên											
13	Azithromycin siro	200mg/5ml x 15ml	Dung dịch uống	Lọ											
14	Adrenalin	1mg/ml	Tiêm/Truyền	Ống											
15	Nor-Adrenalin	1mg/ml	Tiêm/Truyền	Ống											
16	Milrinone	1mg/ml	Tiêm/Truyền	Lọ											
17	Dopamin	200mg/4ml	Tiêm/Truyền	Ống											
18	Dobutamin	250mg	Tiêm/Truyền	Ống											
19	Midazolam	5mg/ml	Tiêm/Truyền	Ống											
20	Morphin	10mg/ml	Tiêm/Truyền	Ống											
21	Fentanyl	0,5mg/10ml	Tiêm/Truyền	Ống											
22	Fentanyl	0,1mg/2ml	Tiêm/Truyền	Ống											
23	Vecuronium	4mg	Tiêm/Truyền	Ống											
24	Atracurium	25mg/2.5ml	Tiêm/Truyền	Ống											
25	Heparin	5000UI/ml x 5ml	Tiêm/Truyền	Lọ											
26	Phenobarbital	100mg/ml	Tiêm/Truyền	Ống											
27	Kali clorua	10%	Tiêm/Truyền	Ống 5ml; 10ml											
28	Calcigluconat	10%-10ml	Tiêm/Truyền	Ống											
29	Calci clorua	10% - 5ml	Tiêm/Truyền	Ống											
30	Natri bicarbonat	8,4%-10ml	Tiêm/Truyền	Ống											
31	Magnesi sulphat	15%-5ml	Tiêm/Truyền	Ống											
32	Albumin	20%-50ml	Tiêm/Truyền	Lọ											
33	Povidon Iodin	10%-125ml	Dung dịch dùng ngoài	Chai											
34	Povidon Iodin	1%-125ml	Dung dịch dùng ngoài	Chai											
35	Dịch lọc máu và thẩm tách máu (Primasol)	5 lít	Dung dịch lọc	Túi											
36	Natri chlorid	0,9%-500ml	Tiêm/Truyền	Chai											
37	Glucose	5%-500ml	Tiêm/Truyền	Chai											
38	Glucose	10%-500ml	Tiêm/Truyền	Chai											
39	Glucose	30%-500ml	Tiêm/Truyền	Chai											
40	Ringer lactat	500ml	Tiêm/Truyền	Chai											
41	Ringer lactat + Glucose	5%-500ml	Tiêm/Truyền	Chai											
42	Paracetamol	10mg/ml x 50ml	Tiêm/Truyền	Chai											
43	Paracetamol	500mg	Uống	Viên											
44	Paracetamol	300mg	Uống; Đặt hậu môn	Viên											
45	Paracetamol	150mg	Uống; Đặt hậu môn	Viên											
46	Paracetamol	80mg	Uống; Đặt hậu môn	Viên											

STT	DANH MỤC THUỐC						Số lượng thuốc hiện đang tồn kho	Thuốc đã xuất khỏi nước		Thuốc đã đặt hàng/ký hợp đồng với		Số lượng thuốc tối đa có thể nhập khẩu thêm			
	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Đường dùng	Đơn vị tính nhỏ nhất	Tên thuốc	Số Giấy ĐKLH thuốc/Số GPNK thuốc		Số lượng	Thời gian nhập khẩu dự kiến	Số lượng	Thời gian nhập khẩu dự kiến	Trong tháng 03/2020	Trong tháng 04/2020	Trong tháng 05/2020	Trong tháng 06/2020
47	Oseltamivir	30mg	Uống	Viên											
48	Oseltamivir	45mg	Uống	Viên											
49	Oseltamivir	75mg	Uống	Viên											
50	Oseltamivir	12mg/ml	Uống	Chai											
51	Lopinavir + Ritonavir	Lopinavir 200mg; Ritonavir 50mg	Uống	Viên											
52	Lopinavir + Ritonavir	Lopinavir, Ritonavir (100mg/25mg)	Uống	Viên											
53	Lopinavir + Ritonavir	Mỗi 1ml dung dịch chứa: Lopinavir 80mg; Ritonavir 20mg	Uống	Chai											
54	Interferon alfa - 1b	3 MIU	Tiêm/ Truyền	Chai											
55	Interferon alfa 2a	3 MIU	Tiêm/ Truyền	Chai											
56	Interferon alfa -2b	3 MIU	Tiêm/ Truyền	Chai											
57	Interferon gamma	3mg	Uống	Viên											

PHỤ LỤC 3: CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT, NHẬP KHẨU

STT	DANH MỤC THUỐC						Khó khăn, vướng mắc để đảm bảo cung ứng đủ thuốc phòng chống dịch do Covid-19	Đề xuất (nếu có)
	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Đường dùng	Đơn vị tính nhỏ nhất	Tên thuốc	Số Giấy ĐKLH thuốc/Số GPNK thuốc		
1	Immunoglobulin tĩnh mạch	2.5g/50ml	Tiêm/Truyền	Lọ				
2	Immunoglobulin tĩnh mạch	5g/50ml	Tiêm/Truyền	Lọ				
3	Vancomycin	500mg	Tiêm/Truyền	Lọ				
4	Meropenem	500mg	Tiêm/Truyền	Lọ				
5	Imipenem + Cilastatin	500mg+500mg	Tiêm/Truyền	Lọ				
6	Ceftriaxone	1g	Tiêm/Truyền	Lọ				
7	Cefotaxime	1g	Tiêm/Truyền	Lọ				
8	Levofloxacin	500mg	Tiêm/Truyền	Lọ				
9	Ceftazidime	1g	Tiêm/Truyền	Lọ				
10	Cefperazole	1g	Tiêm/Truyền	Lọ				
11	Amikacin	500mg	Tiêm/Truyền	Lọ				
12	Azithromycine	500mg	Uống	Viên				
13	Azithromycin siro	200mg/5ml x 15ml	Dung dịch uống	Lọ				
14	Adrenalin	1mg/ml	Tiêm/Truyền	Ống				
15	Nor-Adrenalin	1mg/ml	Tiêm/Truyền	Ống				
16	Milrinon	1mg/ml	Tiêm/Truyền	Lọ				
17	Dopamin	200mg/4ml	Tiêm/Truyền	Ống				
18	Dobutamin	250mg	Tiêm/Truyền	Ống				
19	Midazolam	5mg/ml	Tiêm/Truyền	Ống				
20	Morphin	10mg/ml	Tiêm/Truyền	Ống				
21	Fentanyl	0,5mg/10ml	Tiêm/Truyền	Ống				
22	Fentanyl	0,1mg/2ml	Tiêm/Truyền	Ống				
23	Vecuronium	4mg	Tiêm/Truyền	Ống				
24	Atracurium	25mg/2.5ml	Tiêm/Truyền	Ống				
25	Heparin	5000UI/ml x 5ml	Tiêm/Truyền	Lọ				
26	Phenobarbital	100mg/ml	Tiêm/Truyền	Ống				
27	Kali clorua	10%	Tiêm/Truyền	Ống 5ml; 10ml				
28	Calcigluconat	10%-10ml	Tiêm/Truyền	Ống				
29	Calci clorua	10% - 5ml	Tiêm/Truyền	Ống				
30	Natribicarbonat	8,4%-10ml	Tiêm/Truyền	Ống				
31	Magnesi sulphat	15%-5ml	Tiêm/Truyền	Ống				
32	Albumin	20%-50ml	Tiêm/Truyền	Lọ				
33	Povidon Iodin	10%-125ml	Dung dịch dùng ngoài	Chai				
34	Povidon Iodin	1%-125ml	Dung dịch dùng ngoài	Chai				
35	Dịch lọc máu và thẩm tách máu (Primasol)	5 lít	Dung dịch lọc	Túi				

STT	DANH MỤC THUỐC						Khó khăn, vướng mắc để đảm bảo cung ứng đủ thuốc phòng chống dịch do Covid-19	Đề xuất (nếu có)
	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Đường dùng	Đơn vị tính nhỏ nhất	Tên thuốc	Số Giấy ĐKLH thuốc/Số GPNK thuốc		
36	Natri chlorid	0,9%-500ml	Tiêm/Truyền	Chai				
37	Glucose	5%-500ml	Tiêm/Truyền	Chai				
38	Glucose	10%-500ml	Tiêm/Truyền	Chai				
39	Glucose	30%-500ml	Tiêm/Truyền	Chai				
40	Ringer lactat	500ml	Tiêm/Truyền	Chai				
41	Ringer lactat + Glucose	5%-500ml	Tiêm/Truyền	Chai				
42	Paracetamol	10mg/ml x 50ml	Tiêm/Truyền	Chai				
43	Paracetamol	500mg	Uống	Viên				
44	Paracetamol	300mg	Uống; Đặt hậu môn	Viên				
45	Paracetamol	150mg	Uống; Đặt hậu môn	Viên				
46	Paracetamol	80mg	Uống; Đặt hậu môn	Viên				
47	Oseltamivir	30mg	Uống	Viên				
48	Oseltamivir	45mg	Uống	Viên				
49	Oseltamivir	75mg	Uống	Viên				
50	Oseltamivir	12mg/ml	Uống	Chai				
51	Lopinavir + Ritonavir	Lopinavir 200mg; Ritonavir 50mg	Uống	Viên				
52	Lopinavir + Ritonavir	Lopinavir, Ritonavir (100mg/25mg)	Uống	Viên				
53	Lopinavir + Ritonavir	Mỗi 1ml dung dịch chứa: Lopinavir 80mg; Ritonavir 20mg	Uống	Chai				
54	Interferon alfa - 1b	3 MIU	Tiêm/ Truyền	Chai				
55	Interferon alfa 2a	3 MIU	Tiêm/ Truyền	Chai				
56	Interferon alfa -2b	3 MIU	Tiêm/ Truyền	Chai				
57	Interferon gamma	3mg	Uống	Viên				